

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **212/2021/HS - ST**  
Ngày: 05/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :  
**1. Ông Huỳnh Quốc Bình**  
**2. Ông Nguyễn Đức Thành**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

**Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên**

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2021/HS- ST ngày 09/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST - HS ngày 16/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 21/9/2021 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Chí H**, sinh năm 1998; HKTT + Chỗ ở: Đội 12, Thôn N, xã Đ, huyện T thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân T và bà Tô Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2021, Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Danh chỉ bản số 171 do Công an huyện T lập ngày 24/3/2021); Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ 15/3/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội - có mặt.

**2. Nguyễn Văn U'**, Sinh năm: 1984; HKTT + Chỗ ở: Thôn X, xã K, huyện T2, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B; con bà Lê Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (danh chỉ bản số

170 do Công an huyện T lập ngày 24/3/2021). Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 15/3/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội – có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo U':** Luật sư Nguyễn Văn Đ, luật sư Lê Đình U' – Văn phòng luật sư Thiên U' – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư Đ có mặt, luật sư U' vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Kim Thị T – Sinh năm 1972; Địa chỉ: Đội 7, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 04 giờ ngày 15/03/2021, Bùi Chí H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn U' đi sử dụng ma túy và U' đồng ý. H hẹn U' khi nào đi đến khu vực xã N, T, Hà Nội thì gọi điện thoại cho H. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, H gọi điện rủ chị Bùi Thị V (SN: 2001; HKTT: N, A, L, Hòa Bình) là bạn gái H đi uống rượu và được chị V đồng ý. Sau đó, H đi xe taxi đến khu vực đường gom N, thuộc xã N, T, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi nilon ma túy, bao gồm 01 túi nilon chứa chất bột màu xanh và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Mua xong, H cất 02 túi nilon ma túy vào túi quần bên trái H đang mặc rồi đi xe taxi đến khu vực ngã ba N, T, Hà Nội đón chị V đi ăn và đến nhà nghỉ B thuộc Đội 7, N, T, Hà Nội do chị Kim Thị T (SN: 1972; HKTT: Đội 7, N, T, Hà Nội) quản lý để thuê phòng nghỉ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thuê phòng số 402, H gọi điện thoại hẹn U' đến nhà nghỉ B và bảo U' thuê thêm 01 phòng nghỉ to hơn để sử dụng ma túy. U' đồng ý và đi xe ôm đến đoạn đường trên Quốc lộ 1A cạnh chùa Y, thuộc xã L, T, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon ma túy với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, U' cất túi nilon ma túy vào trong túi áo khoác bên phải U' đang mặc rồi đi xe ôm đến nhà nghỉ B. U' thuê phòng 802 và gọi điện thoại thông báo cho H biết. Khi H và chị V đi lên phòng 802, U' bảo H gọi cho U' một bạn nữ để chơi cùng. Vì H không quen ai nên bảo chị V gọi một người bạn đến. Chị V gọi điện rủ chị Quách Thị L (SN: 1998; HKTT: A, L, Hòa Bình) đến nhà nghỉ B. Sau khi chị L đến, H lấy túi nilon chứa ma túy dưới dạng chất bột màu xanh đổ ra một chiếc cốc thủy tinh và pha loãng với nước cho cả 04 người cùng uống hết. Một lúc sau, H đưa túi nilon ma túy dưới dạng tinh thể màu trắng bảo U' mang đi xào cho mọi người sử dụng. U' lấy chiếc đĩa sứ màu trắng đặt trên bàn và 01 chiếc ghế nhựa màu đen đặt trên nóc tủ

lạnh để xào một phần ma túy. Sau đó, cả 04 đối tượng dùng chiếc tẩu hút do H cuộn bằng giấy cU để cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại trong túi nilon U để trên nóc tủ lạnh. Các đối tượng vừa sử dụng ma túy vừa bật đèn nháy và loa có sẵn trong phòng nhà nghỉ.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 15/03/2021, tổ công tác Đội ĐTTP về ma túy – Công an huyện T phối hợp với Công an xã N – Công an huyện T T hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ B. Quá trình kiểm tra phòng số 402 không có ai và không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình kiểm tra phòng số 802, có các đối tượng Bùi Chí H, Nguyễn Văn U, Quách Thị L và Bùi Thị V đang ở trong phòng. Tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu đen và 01 ống hút tự tạo đều dính tinh thể màu trắng đặt dưới nền nhà cạnh chân giường, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng trên nóc tủ lạnh và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng để trong túi áo khoác của U. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận đang cùng nhau sử dụng ma túy, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng để trên nóc tủ lạnh là ma túy của H và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng trong túi áo khoác là ma túy của U nên tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật, đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 đèn nháy, 01 loa màu đen có chữ Harman/Karadon của chị T, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh của U; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng của H.

Ngày 16/03/2021, Đội ĐTTP về ma túy - Công an huyện T tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thôn Đ, xã Đ, T, Hà Nội và nơi ở của U tại thôn X, xã K, T2, Hà Nội. Quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan Điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 2225/KLGD-PC09 ngày 23/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Bùi Chí H là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,612 gam.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen và 01 ống hút đều dính ma túy loại Ketamine.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn U là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,345 gam.

**Tại Cơ quan điều tra:**

- Bùi Chí H và Nguyễn Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H và U phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập

được. H và U đều khai việc U mua ma túy và cất giấu trong túi áo khoác thì H không biết. U không phải trả tiền sử dụng ma túy cho H. U khai U đi mua ma túy với mục đích để cùng sử dụng với H. Nếu không bị bắt, U sẽ mang số ma túy cất trong túi áo khoác để sử dụng hết cùng các đối tượng.

Bùi Chí H, Nguyễn Văn U, Bùi Thị V và Quách Thị L đều khai việc các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng số 802 thì chủ quản lý nhà nghỉ không biết. L và V không phải trả tiền cho H và U khi cùng sử dụng ma túy.

- Chị Kim Thị T khai: Trong phòng số 802 có 01 chiếc đèn nháy, 01 chiếc loa và 02 chiếc cốc thủy tinh để trên 01 chiếc đĩa sứ màu trắng nhằm mục đích phục vụ khách thuê phòng. Sau khi lực lượng Công an kiểm tra, chị T đã vào dọn dẹp phòng 802 và làm vỡ 02 chiếc cốc thủy tinh nên chị đã vứt các mảnh vỡ này đi. Chiếc thẻ nhựa màu đen không phải là tài sản của Nhà nghỉ, chị T cho rằng chiếc thẻ này của khách thuê phòng trước đó để quên nhưng chị không biết là của ai. Việc các đối tượng trên dùng đồ vật có sẵn trong phòng 802 để sử dụng ma túy chị T không biết và không liên quan gì. Ngày 17/06/2021, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Kim Thị T về hành vi thiếu trách nhiệm để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 8.000.000 đồng.

- Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho H và U, do H và U không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để điều tra và xử lý.

- Ngày 17/06/2021, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị V và Quách Thị L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng/người.

- Đối với 01 chiếc đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu đen và 01 ống hút tự tạo đều dính chất ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đèn nháy và 01 chiếc loa màu đen có chữ Harman/Kardon được các đối tượng dùng trong quá trình sử dụng ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng là tài sản của Nguyễn Văn U, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (đã bị hỏng) và 01 điện thoại Iphone 5S là tài sản của Bùi Chí H, trong đó các đối tượng dùng chiếc điện thoại Iphone 5S và chiếc điện thoại Nokia màu xanh để liên lạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Bản cáo trạng số 114/CT - VKSTT** ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Bùi Chí H, Nguyễn Văn U về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

\* Các Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn U lập luận: Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo U về tội tổ chức sử dụng ma túy là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo có bệnh động kinh nên ảnh hưởng đến nhận thức. Bị cáo bị rủ rê lôi kéo phạm tội, có vai trò giúp sức giản đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Chí H, xử phạt bị cáo từ 7 năm 9 tháng tù đến 8 năm 9 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn U, xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng tù – 8 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 10/2020/HSST ngày 13/01/2020 thành hình phạt chung của 2 bản án từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm 6 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy, đĩa sù, thẻ nhựa màu đen và tẩu hút bằng giấy đã thu giữ của các bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo U và 01 điện thoại Iphone 5S thu giữ của H, 01 loa và đèn nháy thu giữ của chị Kim Thị T; Trả lại bị cáo U 01 điện thoại di động Iphone, trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***



[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 10 giờ ngày 15/3/2021, tại phòng 802 nhà nghỉ B thuộc Đội 7, xã N, huyện T, Hà Nội do Nguyễn Văn U thuê, Bùi Chí H và Nguyễn Văn U đã cung cấp ma túy loại Ketamine, trực tiếp pha vào nước và xào ma túy cho Bùi Thị V và Quách Thị L sử dụng thì bị tổ công tác đội điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã N bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo U cùng tổ chức sử dụng ma túy, trực tiếp mua, pha ma túy cho các đối tượng khác sử dụng; bị cáo U đồng phạm tích cực, trực tiếp đi mua ma túy, thuê phòng nghỉ, xào ma túy cho các đối tượng sử dụng nên xác định bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo U.

Bị cáo U phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 10/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên áp dụng khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù đã cho hưởng án treo của bản án số 10/HSST ngày 13/01/2020, tổng hợp hình phạt với bản án này thành hình phạt chung của 2 bản án theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt được quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

**[4]** Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng; bị cáo U phạm tội trong khi bản án số 10/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm – là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có ông nội là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo U có 01 tiền án.

**[5]** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng». Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6]** Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án:

- Số ma túy thu giữ (còn lại sau giám định) và các dụng cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, thẻ nhựa, tàu hút bằng giấy đều có dính ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng thu giữ của Bùi Chí H; 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn U các bị cáo liên lạc để tổ chức sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 loa màu đen, 01 đèn nháy thu giữ trong phòng 802 nhà nghỉ B, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối tượng bán ma túy cho H và U, các bị cáo khai không rõ họ tên địa chỉ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T không có điều kiện xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Bùi Thị V, Quách Thị L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chủ nhà nghỉ B quản lý không nghiêm ngặt để các đối tượng lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính nên HĐXX không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các Bị cáo Bùi Chí H và Nguyễn Văn U phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy».

**2. Áp dụng:**

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Chí H.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Chí H **08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 56 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn U.

+ **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng** tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại bản án số 10/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội. Tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là **8 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

**3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chU:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn bên trong có 1,299gam ma túy loại Ketamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn U; 01 phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn bên trong có 0,579gam ma túy loại Ketamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) bên ngoài có chữ ký của Bùi Chí H; 01 phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng dán kín bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 tẩu hút bằng giấy cU đều dính ma túy loại Ketamine bên ngoài có chữ ký của Bùi Chí H.

- Tịch thu sung quỹ 01 loa màu đen có chữ harman/kardon, 01 đèn nháy tạm giữ của chị Kim Thị T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh tạm giữ của Nguyễn Văn U, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng số imei 352003062415912 tạm giữ của Bùi Chí H.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn U 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng số máy MG49ZJ/A;

- Trả lại bị cáo Bùi Chí H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng.



(các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021).

**4. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Kim Thị T) có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoài**

